



# Báo cáo nhanh vĩ mô

## & thị trường tài chính 01.2014

### GDP GẦN ĐẠT CHỈ TIÊU VỚI 5.42%

**GDP cuối năm đạt 5.42%, thấp hơn một chút so với mục tiêu 5.5%.**

Theo đó mức tăng trưởng GDP theo từng quý tăng dần với quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5.54%; quý IV tăng 6,04%. Kết quả đạt được năm nay khá sát với mục tiêu đề ra và vẫn cao hơn so với mức 5.25% của năm 2012. Việc GDP tăng mạnh hơn vào quý 4 thường mang tính chất mùa vụ hàng năm.

Trong mức tăng 5.42% của GDP, khu vực dịch vụ có sự bức phá mạnh so với năm trước khi tăng trưởng 6.56% so với mức tăng 5.9% năm 2012. Ở khu vực công nghiệp và xây dựng, mức tăng chỉ đạt 5.43%, kém hơn so với 2012. Ở tỷ trọng đóng góp vào GDP thì mảng dịch vụ cũng chiếm 43% so với nông lâm nghiệp thủy sản và ngành công nghiệp. Điều đó cho thấy năm nay mức tăng trưởng có sự đóng góp rất lớn từ khu vực dịch vụ mà các ngành chiếm tỷ trọng lớn có mức tăng tốt là: Bán buôn và bán lẻ tăng 6,52%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,91%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,89%.

Ở khu vực công nghiệp và xây dựng, tuy mức tăng có sự suy giảm so với cùng kỳ năm ngoái (5.35%) nhưng trong đó ngành công nghiệp chế biến và chế tạo tăng trưởng mạnh hơn so với 2012. (7.44%). Ngành xây dựng cũng có tín hiệu hồi phục khi tăng trưởng 5.8% so với 3.2% năm 2012.

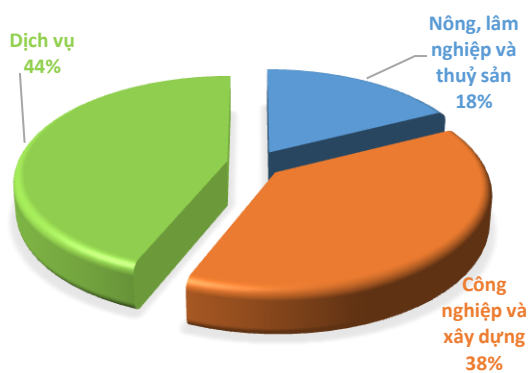
Về triển vọng năm 2014, theo báo cáo quỹ tiền tệ quốc tế IMF dự báo GDP toàn cầu sẽ tăng khoảng 4.1% (so với 3.5% 2013) trong đó nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ sẽ tăng khoảng 3% (so với 2% năm 2013) và Trung Quốc khoảng 8.5% (so với 8.2% năm 2013). Riêng Việt Nam trong năm nay, xử lý nợ xấu ngân hàng đã có hướng tích cực và tình hình sở hữu chéo ngân hàng đang từng bước tháo gỡ để đảm bảo tính an toàn hệ thống. Với triển vọng kinh tế toàn cầu lạc quan tăng trưởng trở lại sẽ kích thích hoạt động công nghiệp và dịch vụ trong nước tăng trưởng. Với điều kiện lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và lãi suất dự đoán có thể hạ thấp hơn nữa, chúng tôi kỳ vọng GDP 2014 có thể trong khoảng 5.6%-5.8%

#### Năm 2013

GDP: 5.42%

CPI: 6.04%

Tăng trưởng tín dụng: trên 11%



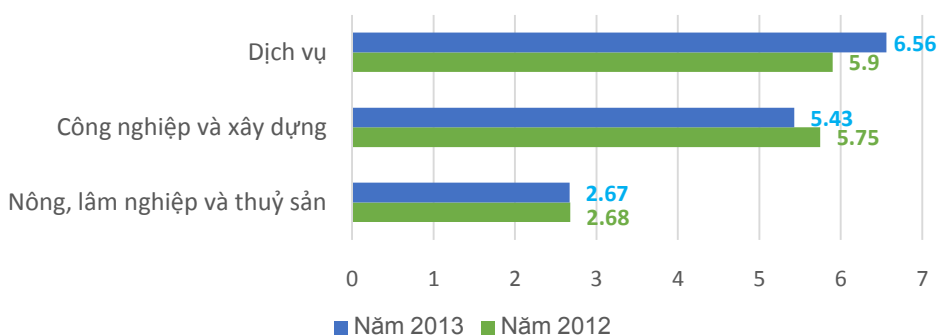
### Mục tiêu CPI 2014:

GDP: 5.8%

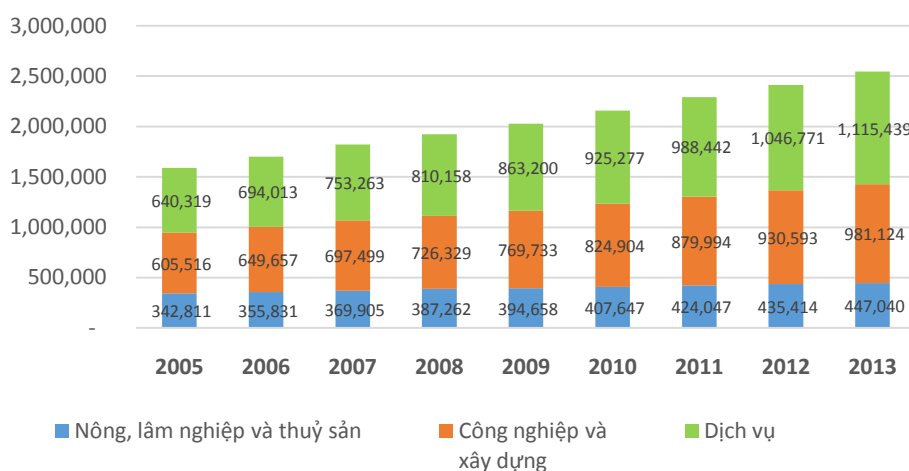
CPI: 7%

Tăng trưởng tín dụng: 12%-14%

Tăng trưởng GDP phân theo khu vực k.tế

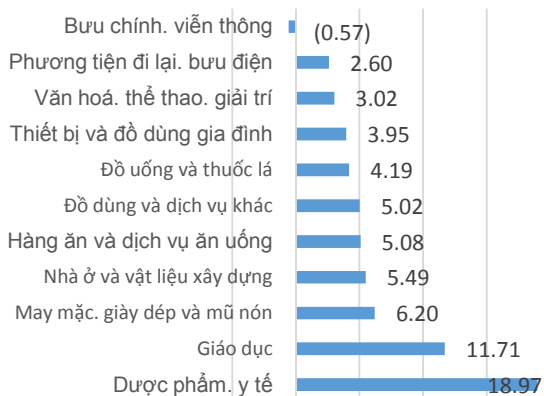


Tỷ VND GDP theo giá so sánh 2010 phân theo khu vực kinh tế



### CPI 6.04% đạt mức thấp nhất trong 10 năm

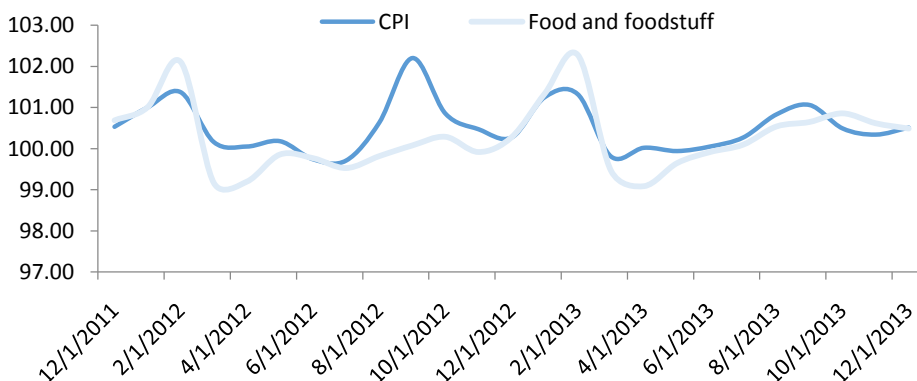
#### CPI từng nhóm hàng 2013



CPI tháng 12 chỉ tăng nhẹ 0.51% so với tháng trước và tăng 6.04% cả năm 2013. Trái với chu kỳ hàng năm, CPI năm nay tăng mạnh vào quý I và quý III với mức tăng bình quân 0.8% trong khi quý II và IV lại khá ổn định quanh mức 0.4%. Thông thường các tháng cuối năm các mặt hàng đặc biệt là lương thực, thực phẩm thường được dịp đẩy giá trước mùa giáp tết thì năm nay giá cả các mặt hàng thiết yếu lại khá ổn định và luôn dồi dào. Một phần do lực cầu năm nay đã yếu nhiều so với mọi năm và hoạt động chi tiêu nhìn chung vẫn thắt chặt hơn. Trong nhóm 10 loại hàng hóa thì trong năm có 17 tỉnh, thành phố đã điều chỉnh giá dịch vụ y tế làm cho CPI của nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 18.97%, đóng góp vào chỉ số chung cả nước gần 1.1%. CPI nhóm giáo dục tăng 11.71%, đóng góp vào chỉ số chung khoảng gần 0.7%; Riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất trong rổ tính CPI chỉ tăng khoảng 5%. Trong năm giá xăng dầu cả năm tăng 2.18%, góp vào CPI chung cả nước mức tăng 0.08%; giá điện điều chỉnh tăng 10%, đóng góp vào CPI chung khoảng 0.25%. Bên cạnh đó, giá gas cả năm tăng gần 5%, đóng góp vào CPI cả nước với mức tăng 0.08%.

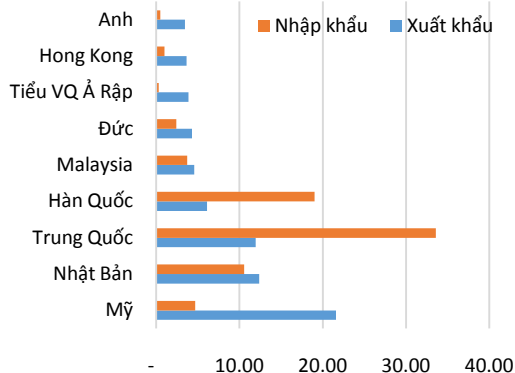
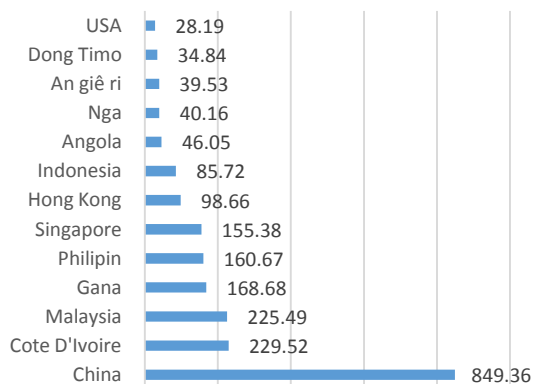
Mục tiêu năm 2014 là tiếp tục kiềm chế lạm phát ở mức 7%. Đây là những chỉ tiêu có khả năng thực hiện được nếu trong năm 2014 chính phủ xử lý hiệu quả vấn đề nợ xấu còn tồn đọng tại các ngân hàng, khơi thông nguồn tín dụng chất lượng đến các doanh nghiệp giúp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh hiệu quả sẽ góp phần vào tăng trưởng chung của toàn xã hội. Một số ngành trong năm 2013 như nông nghiệp và xuất khẩu đã có những chuyển biến tích cực và kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Về mục tiêu giảm lạm phát, chúng tôi cho rằng khả năng năm nay lạm phát sẽ tiếp tục được kiềm chế ở mức thấp dưới 7.5% do sức cầu chung vẫn còn yếu và người dân vẫn sẽ tiếp tục thắt chặt chi tiêu như năm vừa rồi. Tuy nhiên cần lưu ý một số nhân tố tác động như giá điện dự kiến tiếp tục tăng từ 10%-15% trong năm 2014 và các năm tiếp theo sẽ ảnh hưởng vào chi phí sản xuất chung và tác động vào giá cả hàng hoá. Ngoài ra mặt hàng lương thực, thực phẩm đã được giữ ổn định trong hai năm qua có khả năng sẽ tăng nhẹ trở lại và tác động mạnh lên chỉ số tính giá tiêu dùng.

**Chỉ số CPI so sánh với CPI thực phẩm, ăn uống**



### **Xuất nhập khẩu 2013: xuất siêu 863 triệu USD**

Kim ngạch xuất khẩu năm nay đạt 132.2 tỷ USD, tăng khoảng 15.4% so với năm 2012. Năm nay đạt được thặng dư thương mại khoảng 863 triệu USD, bằng 0.7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Tuy nhiên nếu xét về cơ cấu thì khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 13.1 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu gần 14 tỷ USD. Như vậy xuất siêu năm nay là từ khối đầu tư nước ngoài. Về giá trị xuất khẩu gia tăng một phần giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động tuy nhiên hiệu quả về mặt kinh tế không cao do hầu hết là các mặt hàng gia công, lắp ráp. Về thị trường, EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu năm 2013 ước đạt 24.4 tỷ USD tăng 20.4 % (tương đương 4.1 tỷ USD) so với năm 2012, Hoa Kỳ đứng thứ 2 với kim ngạch xuất khẩu ước tính đạt 23.7 tỷ USD, tăng 20.3%. Về cán cân thương mại thì thị trường Mỹ

**Kim ngạch XNK theo quốc gia (tỷ USD)**

**Kim ngạch xuất khẩu Gạo (Triệu USD)**


xuất siêu 18.6 tỷ USD, Châu Âu và Nhật Bản xuất siêu với lần lượt 11.2 và 2.3 tỷ USD.

Các mặt hàng thuộc nhóm hàng công nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh như: Điện thoại và linh kiện đạt 21.5 tỷ USD, tăng 69.2%; hàng dệt, may đạt 17.9 tỷ USD, tăng 18.6%; điện tử máy tính và linh kiện đạt 10.7 tỷ USD, tăng 36.2... Về hoạt động xuất khẩu nông sản năm nay lại chững lại và tụt giảm như gạo, cà phê, cao su giảm so với năm 2012. Về xuất khẩu gạo trong năm 2013 đạt 6.68 triệu tấn giảm kim ngạch gần 3 tỷ USD, giảm hơn 1 triệu tấn tương đương 18.7% so với 2012. Hoạt động xuất khẩu gạo giảm mạnh năm qua là do nhu cầu nhập khẩu gạo từ các thị trường truyền thống ở Đông Nam Á trong 6 tháng cuối năm chững lại, các nước Indonesia không nhập khẩu, Philippines và Malaysia giảm mạnh. Lượng gạo của thế giới tồn kho khá lớn như Thái Lan còn tồn kho khoảng 5 triệu tấn. Gạo của Ấn Độ cũng tồn kho nhiều hơn Thái Lan. Để cạnh tranh trong năm 2014 thì gạo cấp thấp của Việt Nam phải cạnh tranh với gạo Ấn Độ về giá còn về Thái Lan thì chất lượng gạo Việt Nam thua kém hơn. Do đó một trong những cách để tránh tồn kho là xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới. Ngoài ra vấn đề mấu chốt vẫn là xây dựng thương hiệu gạo chất lượng cho Việt Nam để cạnh tranh với các nước bạn. Ưu tiên chọn giống cao cấp để thay thế dần các giống chất lượng thấp.

Xuất khẩu cà phê năm qua đạt 2.7 tỷ USD, giảm 26.6%. Thị trường thế giới năm qua bị khủng hoảng thừa. Các mặt hàng như robusta là chủ lực của Việt Nam xuất khẩu bị giảm mạnh và bị ép giá rất thấp từ mức 2,150USD/tấn hồi tháng 3/2013 xuống còn 1,600USD/tấn vào cuối tháng 12 vừa qua.

**Nhập khẩu:** Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131.3 tỷ USD, tăng 15.4% so với năm trước (Kim ngạch nhập khẩu năm 2011 tăng 25.8%; năm 2012 tăng 6.6%). Trong đó kim ngạch nhập khẩu khu vực kinh tế trong nước đạt 56.8 tỷ USD, tăng 5.6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 74.5 tỷ USD, tăng 24.2%. Hoạt động nhập khẩu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài những năm gần đây có xu hướng tăng mạnh và kim ngạch chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch nhập khẩu: năm 2012 chiếm 52.7%, năm 2013 chiếm 56.7% và tăng 24.2%. Ngoài ra trong thành phần nhập khẩu nước ta đã nhập hàng hóa bán thành phẩm từ Trung Quốc rất nhiều sau đó gia công và xuất trở lại. Việc chế biến gia công này mang lại giá trị kinh tế thấp và làm lợi cho Trung Quốc nhiều hơn. Kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc năm nay lên đến 36.8 tỷ USD, chiếm 28% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong hoạt động nhập khẩu phục vụ sản xuất chúng ta nhập khẩu chủ yếu máy móc thiết bị từ những nơi có công nghệ trung gian chứ chưa nhập khẩu nhiều các nguồn công nghệ cao từ các nước phát triển.

Về triển vọng năm 2014, hoạt động xuất khẩu kỳ vọng sẽ tăng cao hơn năm 2013 khoảng 20%. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam đã tăng lên 51,8 điểm trong tháng 12, đây là mức cao nhất kể từ tháng 4/2011 với đơn đặt hàng tăng mạnh. Việt Nam có thể được hưởng lợi khi kim ngạch xuất khẩu chủ yếu vào các nước EU và Mỹ khi các nước này gia tăng nhu cầu trong thời gian tới. Nguồn vốn giải ngân FDI đã tăng 9.9% và nguồn vốn đăng ký đang gia tăng là những điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu năm 2014.

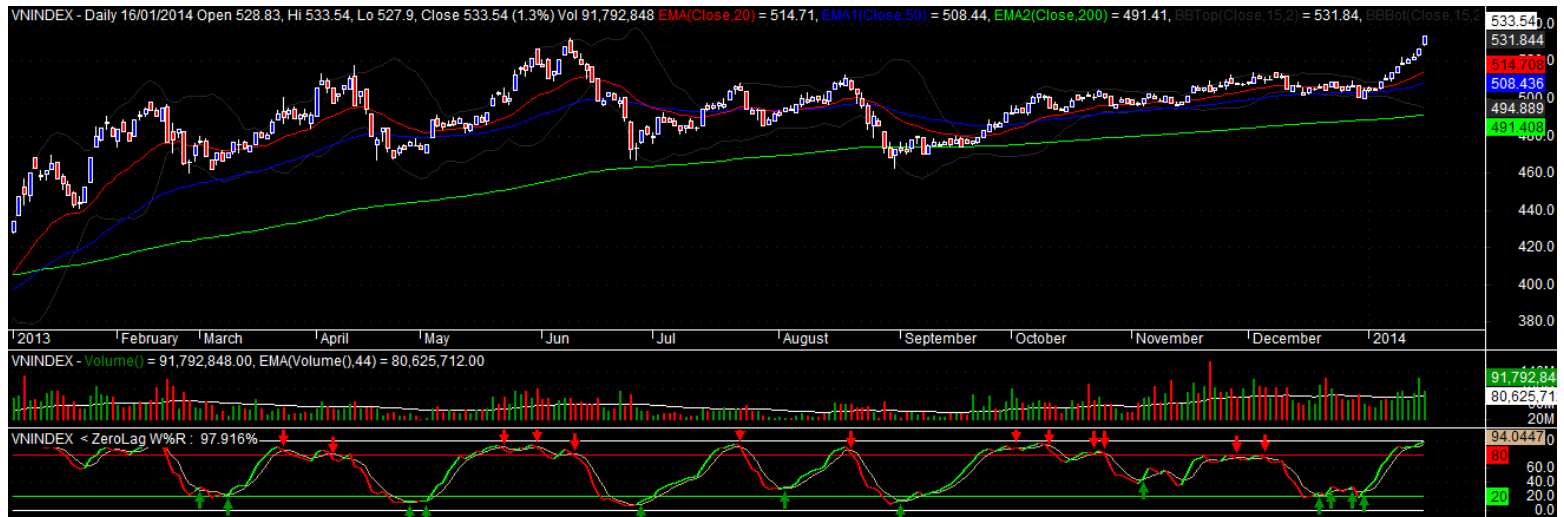
### Về hoạt động doanh nghiệp

*"Tình trạng các doanh nghiệp buộc phải cắt giảm công suất, hoạt động cầm chừng vẫn kéo dài".*

*Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội*

Trong năm qua đã có 76,955 doanh nghiệp đăng ký mới và 60,737 doanh nghiệp giải thể hoặc tạm dừng hoạt động. Về vốn đăng ký hoạt động khoảng xấp xỉ 400 nghìn tỷ đồng. So với năm trước thì dù số doanh nghiệp đăng ký mới tăng thêm nhưng lượng vốn lại giảm cho thấy quy mô doanh nghiệp ở dạng vừa và nhỏ nhiều và một lý do khác là nhiều doanh nghiệp chưa dám mạnh dạn đầu tư trước tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn và thách thức. Hoạt động các doanh nghiệp nhìn chung vẫn khó khăn trong năm vừa qua với một con số thống kê là có đến 79% doanh nghiệp kê khai thuế GTGT nhưng không phát sinh thuế phải nộp. Vấn đề nợ xấu trong doanh nghiệp vẫn là còn tồn tại ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp cận nguồn vốn vay mới. Theo thống kê đến cuối tháng 10/2013, tổng nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống tổ chức tín dụng khoảng 146,500 tỷ đồng, chiếm 4.73% tổng dư nợ và tăng 23.8 % tương đương 28,100 tỷ so với 2012. Một vấn đề khó khăn trong việc tiếp cận vốn là có khá nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ có công nghệ tốt và đầu ra thị trường nhưng lại không có tài sản thế chấp vì vậy khả năng tiếp cận vốn vay rất khó dẫn đến hoạt động kinh doanh bị ách tắc và dễ dẫn đến phá sản. Để giải quyết tình trạng này ngân hàng không thể một mình thực hiện mà cần có sự phối hợp với các địa phương và các bộ, ngành địa phương để có đánh giá chính xác và đầy đủ tiềm năng và nhu cầu thật sự của từng ngành và doanh nghiệp từ đó ngân hàng có chính sách hỗ trợ đi vào chiều sâu đến từng doanh nghiệp mà vẫn tránh được vấn đề nợ xấu.

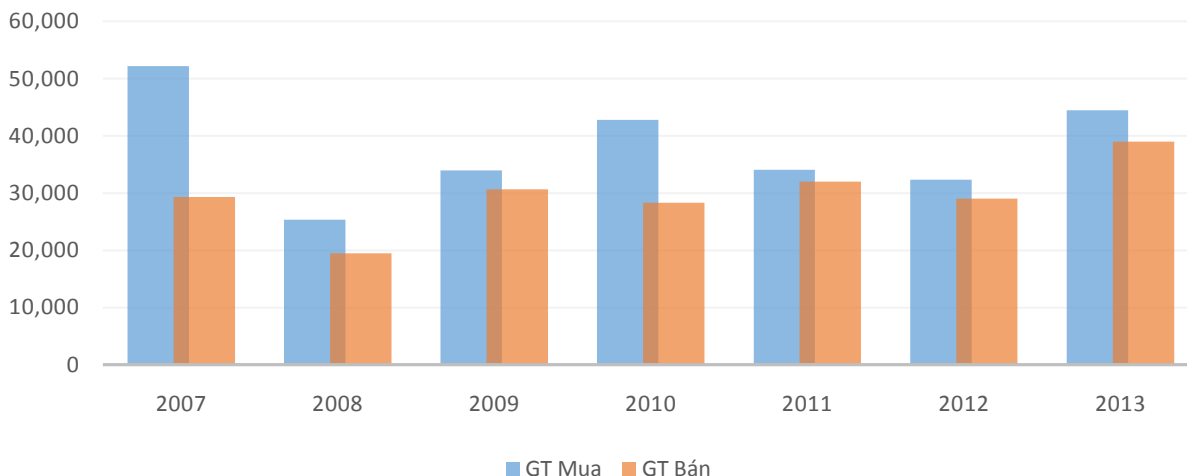
## Tổng quan thị trường chứng khoán 2013



Thị trường chứng khoán năm 2013 có thể xem là thành công và phát triển khi chỉ số Vnindex hồi phục mạnh mẽ ngay từ đầu năm từ vùng đáy 380 vào cuối tháng 11/2012. Sau đó Vnindex đã liên tục tăng trưởng hơn 100 điểm và liên tiếp phá đỉnh 490, 510 và đạt đỉnh cao nhất trong năm 530 vào tháng 6/2013. Sau khi thoái lui trở lại 475 vào tháng 9, chỉ số Vnindex đã tiếp tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt là những ngày đầu năm mới 2014 khi chỉ số Vnindex liên tục bức phá lên gần đỉnh cao nhất 530. Có khá nhiều lý do để lý giải nguyên nhân tăng điểm của thị trường trong đợt này như tình hình hoạt động ngân hàng cơ bản đã giải quyết một phần nợ xấu, từ đó kỳ vọng kinh tế 2014 sẽ đi vào ổn định vào chiều sâu, hoạt động giải cứu ngành bất động sản tiếp tục với gói giải ngân 30,000, ngoài ra hoạt động mua ròng ngày càng mạnh mẽ của khối nhà đầu tư nước ngoài liên tục trong nửa tháng qua là liều doping mạnh kích thích lòng tin nhà đầu tư và góp phần bơm dòng tiền chảy mạnh vào thị trường. Ngoài ra đợt tăng này có đóng góp của dòng tiền đầu cơ tham gia rất mạnh mẽ. Sau những đợt đánh các mã penny như KMR, VNH, PVT ... thì dòng tiền chuyển sang các nhóm ngành bất động sản, sau đó là chứng khoán và lan tỏa sang các nhóm ngành khác.

tỷ VND

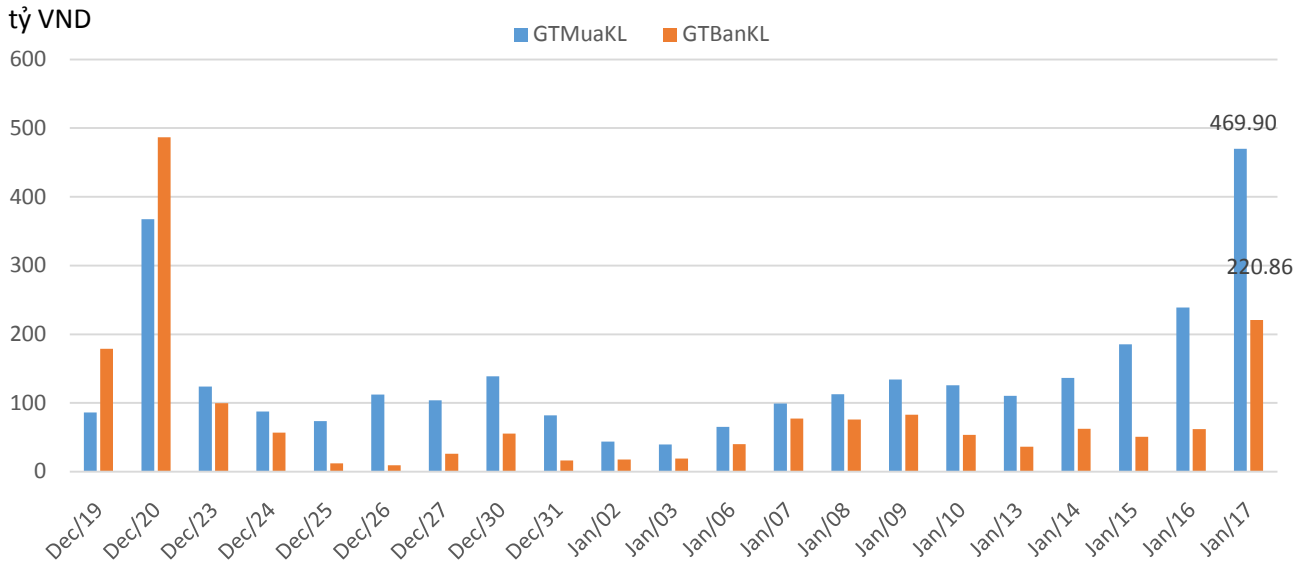
Mua bán khối ngoại



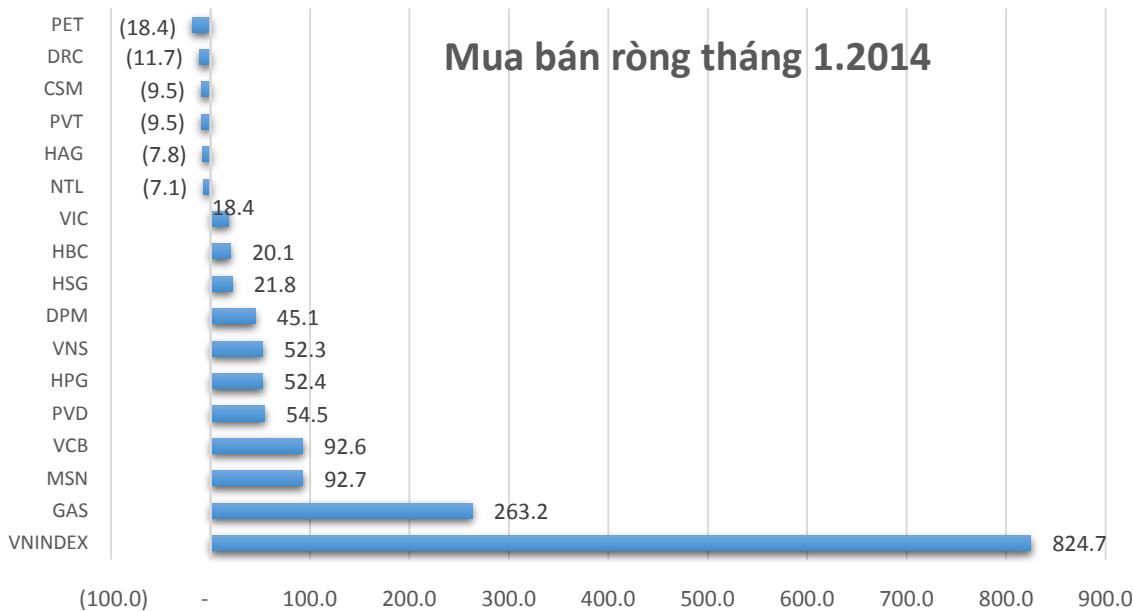


Về giao dịch của khối ngoại, năm 2013, khối ngoại đã gia tăng mua bán rất mạnh trong năm 2013, giá trị mua vào đạt 44.5 ngàn tỷ so với 39 ngàn tỷ bán ra. Tổng giá trị mua bán của khối ngoại là lớn nhất từ trước đến nay và giá trị mua vào chỉ thấp hơn so với đỉnh cao năm 2007. Trong đợt tăng điểm vừa qua khối ngoại cũng góp phần mua ròng mạnh hơn 1,200 tỷ đồng trong tháng 12 vừa qua và kéo dài qua tận tháng 1. Trong nửa tháng 1 khối ngoại cũng đã mua ròng 825 tỷ đồng và giá trị mua ròng tăng dần qua từng phiên

#### Mua bán ròng của khối ngoại trong 1 tháng gần đây



Chi tiết các cổ phiếu mua ròng từ đầu tháng 1 đến nay cho thấy khối ngoại mua ròng nhóm GAS, MSN, VCB, PVD, HPG, DPM với giá trị rất lớn. Nhờ hoạt động mua ròng liên tục đã giữ giá nhóm blue chip và đẩy Vnindex tăng điểm tích cực, thúc đẩy dòng tiền vào thị trường.



Chúng tôi cho rằng thị trường tiếp tục khả quan trong năm 2014 và năm nay có khá nhiều công ty có vốn hoá niêm yết như Thế Giới Di Động, BIDV ... tạo thêm nhiều hàng hoá chất lượng cho thị trường sau một năm 2013 khá yên ắng. Về trung hạn chúng tôi đánh giá cao thị trường tiếp tục tăng trưởng trong năm 2014 với mức tăng từ 580-600. Hiện tại thị trường đang tăng trưởng khá nóng và khả năng sắp tới sẽ có những đợt điều chỉnh trước khi trở lại chu kỳ tăng trưởng.

Một số ngành chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng trong năm 2014 có nhóm ngành dệt may khi làn sóng nhà đầu tư nước ngoài tìm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp ngành này sẽ mạnh hơn vì sau khi Việt Nam gia nhập TPP thì dệt may là một trong những ngành được hưởng lợi lớn nhất, kỳ vọng sẽ mang lại cho Việt Nam kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh trong thời gian tới.

Một ngành khác như chứng khoán cũng kỳ vọng tăng trưởng khi hàng loạt công ty đã tái cấu trúc thành công trong năm 2013 và dần dần sẽ đi vào ổn định và tăng trưởng trở lại. Những cổ phiếu đáng chú ý như HCM, SSI, VND kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới. Ngành vận tải biển cũng có nhiều cơ hội tăng trưởng khi hàng loạt doanh nghiệp đang mở rộng hoạt động và đầu tư cảng biển, kho vận và đội tàu. Ngành dịch vụ kho vận được cho là rất tiềm năng khi giúp các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước sản xuất hàng xuất khẩu với chi phí trên bộ thấp hơn các nước khác. Tăng cường phát triển ngành kho vận và cảng biển cũng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng dài hạn của Việt Nam với lợi thế đường biển dài và còn nhiều tiềm năng chưa khai thác. Nhóm cổ phiếu ngành này có VIP, GMD.

Ngành bất động sản và xây dựng đang dần dần hồi phục và những dấu hiệu đầu tiên từ cuối năm 2013 cho thấy thị trường này đang ấm dần lên khi phân khúc bất động sản giá trị dưới 2 tỷ đồng mỗi căn, bất động sản hoàn thiện hoặc chuẩn bị bàn giao, nhà ở xã hội...sau đó, dần dần đã lan tỏa sang những phân khúc bất động sản khác như biệt thự, căn hộ cao cấp cũng bắt đầu thu hút khách hàng quan tâm trở lại. Những cổ phiếu đáng quan tâm trong ngành bất động sản và xây dựng năm nay có SCR, DIG, TDH, FCN, HBC, HQC.

Ngành dầu khí là một trong những ngành mang lại lợi nhuận tốt nhất và trong thời gian vừa qua đã có mức tăng trưởng thuộc loại cao nhất bên cạnh bất động sản. Đặc biệt nhóm cổ phiếu ngành này được sự quan tâm khá đặc biệt của khối ngoại với các cổ phiếu lớn như GAS, PVD, PGS, PVS .... Ngành dầu khí là ngành mũi nhọn của nền kinh tế nước ta vì vậy kỳ vọng năm nay nhóm ngành này tiếp tục tạo sóng mạnh.

Ngoài ra một số ngành khác đáng chú ý khác có ngành dược và thực phẩm mà những công ty đầu ngành tiếp tục được đánh giá cao như DHG, IMP, VNM, MSN, KDC... Chúng tôi sẽ có những bài nhận định ngành chi tiết trong các bản tin sau.

Chúng tôi thông kê top những cổ phiếu có chỉ số cơ bản tốt với PE thấp phục vụ tham khảo cho nhà đầu tư. Báo cáo tài chính dựa trên quý 3.

| Mã         | Tên sản | Giá hôm nay (VND) | KLCPLH HT (CP) | Giá trị VH (Tỷ VND) | Hệ số Beta | Sở hữu NN (%) | EPS pha loãng (VND) | Book value (VND) | P/E pha loãng (Lần) | P/B (Lần) | KLGD TB 3 tháng (CP) |
|------------|---------|-------------------|----------------|---------------------|------------|---------------|---------------------|------------------|---------------------|-----------|----------------------|
| <b>NBB</b> | HOSE    | 15,500            | 35,721,200     | 572                 | 0.4        | 35.02         | 6,479               | 37,719           | 2.4                 | 0.41      | 141,380              |
| <b>TIE</b> | HOSE    | 17,800            | 9,569,900      | 149                 | 0.68       | 3.47          | 5,603               | 28,587           | 3.2                 | 0.62      | 50,119               |
| <b>HLD</b> | HNX     | 19,400            | 20,000,000     | 302                 | 0.49       | 0.13          | 4,442               | 35,422           | 4.4                 | 0.55      | 59,022               |
| <b>NHS</b> | HOSE    | 11,600            | 60,750,000     | 699                 | 0.33       | 2.97          | 3,094               | 21,023           | 3.7                 | 0.55      | 170,768              |
| <b>TLH</b> | HOSE    | 7,600             | 74,934,758     | 599                 | 1.63       | 0.78          | 2,116               | 12,258           | 3.6                 | 0.62      | 1,646,065            |
| <b>SDT</b> | HNX     | 15,700            | 21,060,000     | 371                 | 1.42       | 5.26          | 4,459               | 27,966           | 3.5                 | 0.56      | 184,241              |



|     |      |        |               |         |      |       |       |        |      |      |           |
|-----|------|--------|---------------|---------|------|-------|-------|--------|------|------|-----------|
| PPC | HOSE | 25,600 | 318,154,614   | 7,890   | 1.82 | 11.26 | 6,105 | 15,984 | 4.2  | 1.60 | 1,885,263 |
| FCN | HOSE | 21,500 | 39,759,118    | 759     | 1.34 | 17.16 | 4,503 | 14,960 | 4.8  | 1.44 | 893,986   |
| VIP | HOSE | 12,200 | 59,323,395    | 653     | 0.9  | 6.9   | 2,466 | 16,438 | 4.9  | 0.74 | 783,603   |
| SD6 | HNX  | 13,000 | 19,223,711    | 254     | 2.1  | 4.5   | 2,954 | 16,351 | 4.4  | 0.80 | 185,919   |
| KSB | HOSE | 24,200 | 18,000,000    | 378     | 0.91 | 14.77 | 4,319 | 25,788 | 5.6  | 0.94 | 58,003    |
| HBC | HOSE | 16,900 | 47,903,004    | 733     | 0.79 | 33.03 | 3,087 | 18,483 | 5.5  | 0.91 | 207,826   |
| NDN | HNX  | 8,600  | 11,068,720    | 97      | 1.58 | 0.09  | 1,740 | 12,157 | 4.9  | 0.71 | 222,634   |
| PGS | HNX  | 34,200 | 38,000,000    | 1,072   | 2.16 | 22.65 | 5,502 | 23,442 | 6.2  | 1.46 | 503,768   |
| SBT | HOSE | 12,200 | 143,486,160   | 1,779   | 0.19 | 13.75 | 2,388 | 11,859 | 5.1  | 1.03 | 376,831   |
| KHP | HOSE | 12,300 | 40,051,296    | 497     | 0.69 | 7.25  | 2,380 | 13,425 | 5.2  | 0.92 | 68,209    |
| SD9 | HNX  | 13,600 | 29,250,000    | 339     | 1.46 | 1.85  | 2,204 | 19,296 | 6.2  | 0.70 | 117,095   |
| AAA | HNX  | 20,900 | 19,800,000    | 358     | 1.34 | 20.54 | 3,436 | 26,809 | 6.1  | 0.78 | 511,021   |
| SZL | HOSE | 21,400 | 18,190,900    | 309     | 0.4  | 4.97  | 3,202 | 25,571 | 6.7  | 0.84 | 79,910    |
| VHG | HOSE | 8,600  | 37,500,000    | 341     | 0.8  | 0.33  | 1,635 | 17,375 | 5.3  | 0.49 | 739,539   |
| SRC | HOSE | 21,700 | 18,224,216    | 355     | 1.42 | 4.85  | 3,405 | 15,474 | 6.4  | 1.40 | 85,524    |
| DPM | HOSE | 43,800 | 379,934,260   | 15,615  | 0.68 | 29.47 | 6,550 | 26,388 | 6.7  | 1.66 | 394,487   |
| PLC | HNX  | 21,800 | 65,056,117    | 1,197   | 0.15 | 3.14  | 2,927 | 16,807 | 7.4  | 1.30 | 64,592    |
| PVS | HNX  | 27,100 | 446,700,421   | 8,130   | 1.15 | 23.3  | 2,872 | 17,091 | 9.4  | 1.59 | 862,672   |
| DCL | HOSE | 26,500 | 9,913,692     | 242     | 0.48 | 15.85 | 3,744 | 27,875 | 7.1  | 0.95 | 52,506    |
| BTP | HOSE | 13,600 | 60,485,600    | 853     | 1.6  | 1.69  | 2,149 | 16,333 | 6.3  | 0.83 | 299,245   |
| VSC | HOSE | 64,500 | 28,646,050    | 1,475   | 1.11 | 49    | 7,799 | 27,919 | 8.3  | 2.31 | 73,897    |
| GSP | HOSE | 11,900 | 30,000,000    | 306     | 0.44 | 9.19  | 1,531 | 12,109 | 7.8  | 0.98 | 61,353    |
| CSM | HOSE | 38,500 | 67,292,000    | 2,396   | 1.78 | 13.24 | 5,332 | 16,567 | 7.2  | 2.32 | 483,682   |
| TNG | HNX  | 11,800 | 13,461,325    | 153     | 0.6  | 11.96 | 1,665 | 16,149 | 7.1  | 0.73 | 73,879    |
| PGD | HOSE | 41,900 | 42,900,000    | 1,510   | 1.25 | 3.16  | 5,060 | 24,798 | 8.3  | 1.69 | 79,290    |
| PGC | HOSE | 13,600 | 50,284,150    | 624     | 0.79 | 5     | 1,765 | 12,927 | 7.7  | 1.05 | 660,302   |
| HSG | HOSE | 44,200 | 96,313,098    | 4,170   | 1.46 | 34.87 | 5,989 | 21,925 | 7.4  | 2.02 | 251,875   |
| HDG | HOSE | 17,500 | 55,687,254    | 880     | 1.42 | 6.17  | 2,173 | 13,117 | 8.1  | 1.33 | 143,979   |
| BHS | HOSE | 12,400 | 62,994,918    | 762     | 0.13 | 6.64  | 1,651 | 16,320 | 7.5  | 0.76 | 88,303    |
| JVC | HOSE | 18,500 | 56,818,530    | 1,080   | 0.75 | 49    | 2,542 | 18,898 | 7.3  | 0.98 | 350,915   |
| PAC | HOSE | 20,700 | 26,625,031    | 519     | 0.64 | 25.06 | 2,555 | 20,150 | 8.1  | 1.03 | 161,919   |
| REE | HOSE | 31,700 | 244,640,638   | 7,413   | 1.15 | 43.7  | 3,762 | 18,975 | 8.4  | 1.67 | 1,546,627 |
| DXG | HOSE | 12,800 | 52,799,681    | 655     | 1.33 | 0.94  | 1,500 | 11,448 | 8.5  | 1.12 | 585,103   |
| FPT | HOSE | 50,500 | 275,119,379   | 13,206  | 1.25 | 49    | 5,769 | 25,087 | 8.8  | 2.01 | 269,670   |
| PET | HOSE | 21,500 | 69,842,000    | 1,530   | 1.61 | 28.63 | 2,610 | 18,686 | 8.2  | 1.15 | 723,445   |
| BMP | HOSE | 73,500 | 45,478,480    | 3,252   | 1.34 | 49    | 8,374 | 32,129 | 8.8  | 2.29 | 71,709    |
| SD5 | HNX  | 15,200 | 18,000,000    | 293     | 1.78 | 0.87  | 1,900 | 20,101 | 8.0  | 0.76 | 241,865   |
| DQC | HOSE | 37,000 | 21,982,279    | 743     | 0.9  | 10.98 | 3,846 | 32,048 | 9.6  | 1.15 | 67,123    |
| DRC | HOSE | 40,500 | 83,073,849    | 3,331   | 1.16 | 29.29 | 4,503 | 15,466 | 9.0  | 2.62 | 355,851   |
| SVC | HOSE | 15,500 | 24,975,507    | 397     | 1.08 | 4.38  | 1,699 | 29,621 | 9.1  | 0.52 | 183,162   |
| PVD | HOSE | 68,500 | 275,261,398   | 17,066  | 1.27 | 38.84 | 6,609 | 39,125 | 10.4 | 1.75 | 208,536   |
| GAS | HOSE | 77,000 | 1,895,000,000 | 123,175 | 1.26 | 2.18  | 6,696 | 17,585 | 11.5 | 4.38 | 545,444   |
| HPG | HOSE | 47,500 | 419,052,533   | 16,678  | 1.16 | 44.85 | 3,913 | 21,729 | 12.1 | 2.19 | 422,227   |
| VIC | HOSE | 70,500 | 908,727,768   | 64,520  | 0.87 | 12.8  | 6,228 | 17,656 | 11.3 | 3.99 | 264,579   |
| HVG | HOSE | 24,800 | 119,999,993   | 3,072   | 1.67 | 10.56 | 2,220 | 19,169 | 11.2 | 1.29 | 157,880   |

## Khuyến cáo

*Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.*

### Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 [www.sbsc.com.vn](http://www.sbsc.com.vn)

### TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8763)

Email: [sbs.research@sbsc.com.vn](mailto:sbs.research@sbsc.com.vn)

**Nguyễn Hồng Khanh**

[Khanh.ngh@sbsc.com.vn](mailto:Khanh.ngh@sbsc.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn  
Kiếm Hà Nội Việt Nam  
Tel: +84 (4) 3942 8076  
Fax: +84 (8) 3942 8075  
Email: [hanoi@sbsc.com.vn](mailto:hanoi@sbsc.com.vn)

#### Laos

Lanexang Securities Public Company  
5<sup>th</sup> Floor, LSX Building, Ban Phonthan  
Vientiane Capital  
The Lao P.D.R